

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2022

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH - NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Quang Văn; Ông Nguyễn Văn Phiếu

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Tuấn A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 3, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Chị Quách Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 3, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện chị H đang ở: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Anh Tuấn A có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn Anh Bùi Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và Chị Quách Thị H kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 04/5/2020 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình anh Tuấn Anh tại xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh

phúc được vài tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt, không có tiếng nói chung, vì vậy vợ chồng chị thường xảy ra cãi vã. Do đó chị H đã bỏ về quê chị tại xã Đ, huyện N ở hơn 1 năm nay. Hiện anh chị đã ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị H trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên anh xin ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: anh xác định anh và chị H không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Chị Quách Thị H: Mặc dù Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy báo của Tòa án nhưng chị H vẫn không gửi ý kiến và không đến Tòa án làm việc trực tiếp. Tuy nhiên khi nhận được giấy báo của Tòa án thì chị gái chị H là chị Quách Thị Liên đã đến Tòa báo cáo, nhận thay các thông báo cho chị H và cam đoan giao tận tay chị H.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của Anh Bùi Tuấn A. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tuy nhiên đối với bị đơn đã không đến để tham gia các phiên hòa giải tại Tòa án, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đức Long, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Anh Bùi Tuấn A và Chị Quách Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp

nhau về mọi mặt. Hai bên đã ly thân hơn một năm nay. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn A với chị H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Không có.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Tuấn A phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Bùi Tuấn A. Xử lý hôn giữa Anh Bùi Tuấn A và Chị Quách Thị H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Tuấn A phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Bùi Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003522 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH**

